TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm Ấ, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn N1**, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm Ấ, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N với anh Bùi Văn N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N với anh Bùi Văn N1 thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn N1 có tài sản chung là 01 ngôi nhà xây một tầng, diện tích 63m^2, ngôi nhà được xây dựng trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị Ặ, sinh năm 1949 là mẹ đẻ của chị Bùi Thị N. Khi ly hôn chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn N1 đã tự nguyện thỏa thuận chị Bùi Thị N là người sở hữu căn nhà nêu trên và có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho anh Bùi Văn N1 số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Vì vậy chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005446, ký hiệu BLTU/26E ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Chị Bùi Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã Nhân Nghĩa, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH ngày 05/9/2019)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hà Thị Yến